

Số: 45/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2021

Phần 1: KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2021

I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo toàn ngành xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 với tổng cộng 243 cuộc thanh tra, kiểm tra¹ trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

Bên cạnh việc tập trung cho công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội XIII của Đảng, toàn ngành đã thực hiện 140 cuộc thanh tra, kiểm tra (*bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập*) tại 457 đơn vị, phát hiện 115 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 450,43 triệu đồng và 1.011m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 342,87 triệu đồng và 1.011m² đất, kiến nghị xử lý khác 107,56 triệu đồng; ban hành 98 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 631,8 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Tiếp tục xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Kết quả cụ thể như sau:

1. Thanh tra hành chính

Toàn ngành đã thực hiện 33 cuộc thanh tra, kiểm tra² tại 100 đơn vị; đã ban hành kết luận thanh tra đối với 09 cuộc, phát hiện 07 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 450,43 triệu đồng và 1.011m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 342,87 triệu đồng và 1.011m² đất, kiến nghị xử lý khác 107,56 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

- Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang (*kết quả: đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 Kết luận*

¹ Gồm: 68 cuộc thanh tra hành chính (*Thanh tra tinh 05 cuộc, Thanh tra cấp sở 24 cuộc, Thanh tra cấp huyện 39 cuộc*) và 175 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (*sau đó điều chỉnh giảm 02 cuộc còn 173 cuộc*).

² 22 cuộc theo kế hoạch; 13 cuộc đột xuất.

thanh tra của 01 cuộc³; ban hành 01 kết luận của 01 cuộc thanh tra⁴; trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo kết luận thanh tra 01 cuộc⁵; đã kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp, đang dự thảo Kết luận thanh tra, kiểm tra 05 cuộc⁶, đang xây dựng báo cáo kết quả thanh tra 01 cuộc⁷; đang thanh tra trực tiếp 01 cuộc⁸); đồng thời, triển khai 01 cuộc kiểm tra theo kế hoạch năm 2021 và 01 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh⁹. Đối với 02 cuộc thanh tra đã ban hành kết luận, phát hiện 02 đơn vị có sai phạm; qua thanh tra đã kiến nghị chấm dứt Hợp đồng thực hiện 01 dự án, đồng thời thu hồi phần diện tích đất 1.011m² tại vị trí thực hiện dự án cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 07 cuộc thanh tra (06 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất) tại 07 đơn vị, đã ban hành kết luận của 05 cuộc, phát hiện 04 đơn vị có sai phạm, với số tiền 100,31 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 100,31 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 15 cuộc thanh tra (09 cuộc theo kế hoạch, 06 cuộc đột xuất) tại 17 đơn vị, đã ban hành kết luận 02 cuộc, phát hiện 01 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 350,12 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 242,56 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 107,56 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

2. Thanh tra chuyên ngành

Thực hiện 107 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 357 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực; phát hiện 108 cá nhân, tổ chức có sai phạm. Qua thanh tra đã ban hành 98 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 631,8 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác (*cụ thể có phụ lục kèm theo*).

³ Thanh tra việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất Rạp Chiếu bóng 1/5 (cũ).

⁴ Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

⁵ Thanh tra việc tiếp nhận và ký kết HĐLD tại các Ban Quản lý dự án tỉnh.

⁶ Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật và kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; Thanh tra việc chấp hành pháp luật tại UBND huyện Sơn Tây và một số đơn vị trực thuộc; Thanh tra trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chấp hành pháp luật về: cấp phép, quản lý và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản và nghĩa vụ tài chính tại 05 điểm mỏ; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng đối với các Dự án: Kênh trạm bom 3, Kênh vượt cống kênh N2 và Kênh đập dâng Xã Địu; Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh (03 kết luận đối với 03 đơn vị còn lại).

⁷ Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

⁸ Thanh tra việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kiểm tra việc thực hiện các Kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁹ Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng đối với 02 Dự án có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất.

3. Công tác đôn đốc, kiểm tra, xử lý về thanh tra

Toàn ngành đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 48 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra; qua đó đã thu hồi nộp ngân sách 257/1.803,08 triệu đồng.

4. Các nhiệm vụ khác có liên quan

- UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý trùng lặp đối với 212 doanh nghiệp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021.

- Tổng hợp, báo cáo phục vụ công tác khảo sát, nắm thông tin theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì tổ chức tham gia góp ý dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ; chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCP ngày 20/7/2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCP ngày 10/02/2015 của Thanh tra Chính phủ.

- Để chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong Nhân dân, góp phần ổn định lòng dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm từng bước nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 866/UBND-NC ngày 04/3/2021 chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra công vụ trên địa bàn tỉnh; đồng thời ban hành 04 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trên nhiều lĩnh vực¹⁰.

II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIÉU NẠI, TÓ CÁO

1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn

Trong kỳ, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 1.058 lượt/1.185 người của 748 vụ việc (gồm: 40 vụ khiếu nại, 06 vụ tố cáo và 702 vụ kiến

¹⁰ Điển hình: Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2021 của Đội Kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 332/UBND-NNTN ngày 21/01/2021 về tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nguy cơ sự cố công trình thủy lợi ...

*nghị, phản ánh)*¹¹. Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục có chuyển biến nhưng vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân; cụ thể, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực tiếp định kỳ và đột xuất 95 lượt/127 người/94 vụ việc¹² (*chiếm tỷ lệ 38,3% tổng số lượt tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo cơ quan*). Trong đó, có 06 lượt đoàn đông người của 04 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành.

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 1.643 đơn (gồm: 181 đơn khiếu nại, 76 đơn tố cáo, 1.386 đơn kiến nghị, phản ánh). Trong đó, có 1.291 đơn đủ điều kiện xử lý (*chiếm 78,6% tổng đơn*), đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 260 đơn, đơn đốc cấp dưới giải quyết 40 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 297 đơn, thụ lý 694 đơn thuộc thẩm quyền của 692 vụ việc; còn 352 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (*do trùng lắp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...*).

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh đã giải quyết 382/692 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (*đạt tỷ lệ 55,2%*), trong đó:

a) Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Các cơ quan hành chính đã giải quyết 31/125 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (*19/109 vụ khiếu nại và 12/16 vụ tố cáo*)¹³, đạt tỷ lệ 24,8% (*không thống kê các vụ khiếu nại giải quyết trực tiếp để kết thúc trên thực tế*

¹¹ Tiếp thường xuyên 810 lượt/828 người/658 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 248 lượt/357 người/191 vụ việc.

¹² Trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 02 lần, còn lại không tiếp do ảnh hưởng dịch Covid và không có công dân đăng ký tiếp công dân; Chủ tịch UBND thành phố tiếp 03 lần, ủy quyền cho cấp phó tiếp 02 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa tiếp 01 lần, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 02 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 02 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 02 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký. Các huyện còn lại không có công dân đăng ký tiếp công dân định kỳ.

¹³ Chủ tịch UBND tỉnh có 38 vụ việc thuộc thẩm quyền (33 khiếu nại, 05 tố cáo), các cơ quan được giao nhiệm vụ đã báo cáo kết quả xác minh và tham mưu xử lý, giải quyết 08 vụ (03 khiếu nại và 05 tố cáo), đạt tỷ lệ 21,1%; còn 30 vụ khiếu nại đang xác minh (*Thanh tra tỉnh còn 06 vụ, Tổ công tác liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đang xác minh 24 vụ*).

- Thủ trưởng các sở, ngành có 02 vụ việc thuộc thẩm quyền (01 khiếu nại, 01 tố cáo), đã giải quyết 02 vụ (01 vụ khiếu nại, 01 tố cáo), đạt tỷ lệ 100%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có 79 vụ việc thuộc thẩm quyền (70 khiếu nại, 09 tố cáo), đã giải quyết 19 vụ (13 khiếu nại, 06 tố cáo), đạt tỷ lệ 24,1%.

- Chủ tịch UBND cấp xã có 06 vụ việc thuộc thẩm quyền (05 khiếu nại, 01 tố cáo), đã giải quyết 02 vụ (02 khiếu nại), đạt tỷ lệ 33,3%.

mà không phải thụ lý, xác minh, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại). Kết quả giải quyết có 02 khiếu nại, tố cáo đúng; 27 khiếu nại, tố cáo sai; 02 khiếu nại, tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 03 người, chỉ đạo tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ cho công dân và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho các cá nhân đảm bảo quyền lợi.

b) Giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai:

Cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh đã giải quyết 351/567 vụ kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai, đạt tỷ lệ 61,9%.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 05 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 12 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện các sai phạm chủ yếu như: trách nhiệm của một số người đứng đầu cấp xã về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa chấp hành lịch tiếp công dân định kỳ, còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới; việc ghi chép vào sổ tiếp dân chưa đảm bảo; phân loại, xử lý đơn, xác định thẩm quyền chưa chính xác; vẫn còn một số cơ quan chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; việc giải quyết chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa đúng quy định... Qua thanh tra đã nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng văn bản thay thế Quyết định ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại. UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành 07 văn bản chỉ đạo, đôn đốc đối với công tác khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi cấp mình, ngành mình. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành, địa phương phối hợp tiếp công dân trước và trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiếp tục mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban thanh tra nhân dân của 173/173 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công

dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân.

b) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai kịp thời việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

c) Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người:

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh được thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Tổ công tác 571 đã lập kế hoạch kiểm tra, rà soát đối với 13 vụ việc thuộc thẩm quyền của tỉnh; kết quả giải quyết đến nay cơ bản đã xong đối với 03 vụ việc, 02 vụ việc đã có những tiến triển mới trong chỉ đạo xử lý và tổ chức thực hiện, nhiều khả năng sẽ giải quyết kết thúc được trong thời gian tới và bổ sung vào danh sách thêm 01 vụ việc mới phát sinh. Như vậy, đến nay tổng số vụ hiện đang được kiểm tra, rà soát ở cấp tỉnh là 09 vụ.

Ngoài ra, Tổ công tác 571 đã đôn đốc giải quyết đối với 42 vụ việc thuộc phạm vi rà soát, giải quyết của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; kết quả đến nay đã giải quyết dứt điểm 16 vụ việc, thực hiện các biện pháp để xử lý cơ bản ổn định tình hình đối với 04 vụ; phát sinh thêm 02 vụ mới được đề nghị đưa vào danh sách. Hiện nay UBND các huyện, thị xã, thành phố đang tiếp tục kiểm tra, rà soát để giải quyết đối với 24 vụ việc còn lại.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp về PCTN

a) Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN:

UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về

kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác PCTN năm 2021; tiếp tục chỉ đạo¹⁴ các cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021”. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN được gắn với việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức 06 đợt tuyên truyền cho 781 lượt người, phát hành 746 tài liệu; các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 và Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Báo Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện các chuyên mục: Pháp luật và Đời sống, An ninh - Trật tự, Tòa soạn và Bạn đọc và Báo Quảng Ngãi điện tử (www.baoquangngai.vn) đã đăng nhiều tin, bài, ảnh về công tác PCTN; Công thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTN;...

UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn đã ban hành 89 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; trong đó: có 43 văn bản thực hiện và hướng dẫn thực hiện Luật PCTN và 46 văn bản hoạt động quản lý nhà nước nhằm phòng ngừa tham nhũng.

b) Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- *Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:* Các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh đều được công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát¹⁵; nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, như: tài chính, ngân sách¹⁶, đầu tư phát triển¹⁷; tổ chức bộ máy, công

¹⁴ Công văn số 452/UBND-NC ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹⁵ Tại cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh: <http://vanban.quangngai.gov.vn>...

¹⁶ Một số văn bản nổi bật: Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 19/2/2021 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách địa phương; Quyết định 18/QĐ-UBND ngày 12/1/2021 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 11/QĐ-UBND ngày 09/01/2021 về việc công bố công khai điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh;...

¹⁷ Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 1/3/2021 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm thuộc dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Công an tỉnh; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 về việc ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021...

tác cán bộ¹⁸,... Ngoài ra, UBND tỉnh còn tổ chức họp báo định kỳ và đột xuất để kịp thời công khai, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

- *Xây dựng, ban hành và thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn:* UBND tỉnh đã ban hành 03 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn¹⁹... Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của ngành, địa phương theo quy định. Trong kỳ, chưa có kết quả thanh tra, kiểm tra về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- *Về cải cách hành chính (CCHC) và ứng dụng công nghệ thông tin:* Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 văn bản chỉ đạo thực hiện về công tác CCHC năm 2021²⁰; các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2021 của đơn vị mình. UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát để công bố Chỉ số CCHC năm 2020 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời, tổ chức thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2020. Công thông tin điện tử tỉnh luôn cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách thể chế, công khai thủ tục hành chính; đưa tin kịp thời về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; tạo mục “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính”; Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đã công khai và thực hiện 1.489 thủ tục hành chính của 16 sở²¹, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện thực hiện 160 thủ tục hành chính²²; ban hành 12 quyết định về thủ tục hành chính trong các lĩnh vực²³ thực hiện tại 12 cơ quan, đơn vị.

¹⁸ Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 2/2/2021 về việc phê duyệt số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 28/1/2021 về việc tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021

...
¹⁹ Như: Quyết định 290/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm thuộc dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Công an tỉnh; Quyết định 270/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 về việc ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021

²⁰ Một số văn bản nổi bật: Kế hoạch 29/KH-UBND ngày 09/02/2021 về kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch 20/KH-UBND ngày 29/1/2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch 2043/KH-UBND ngày 24/12/2020 về cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi...

²¹ <https://motcua.quangngai.gov.vn>

²² Theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 31/8/2018.

²³ Điển hình như: Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 8/3/2021 về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được thay thế và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo chí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 ban hành Quy định về quy mô công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi...

- *Về minh bạch tài sản, thu nhập:* Thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương đã triển khai, tổ chức tập huấn, tuyên truyền công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập theo quy định. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh đã ban hành văn bản²⁴ để cụ thể hóa chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và hướng dẫn địa phương thực hiện. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang triển khai kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- *Về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:* Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ và xây dựng, ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; đến nay, có 30 cơ quan, đơn vị đã ban hành cụ thể hóa quy định về quy tắc ứng xử; các sở, ngành, địa phương còn lại triển khai tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV. Trong kỳ, thực hiện 02 cuộc kiểm tra, thanh tra về thực hiện quy tắc ứng xử tại 04 đơn vị, chưa phát hiện có trường hợp vi phạm.

- *Việc nộp lại quà tặng và tặng quà:* Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp nào nộp lại quà tặng và không phát hiện trường hợp nào vi phạm Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018 và Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

- *Về chuyển đổi vị trí công tác:* Có 02 đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 13 công chức, viên chức²⁵. Trong kỳ, chưa thực hiện kiểm tra, thanh tra về công tác này.

- *Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng:* Trong kỳ không phát hiện có trường hợp người đứng đầu có trách nhiệm trong việc để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng: Trong kỳ, không phát hiện vụ việc nào có dấu hiệu tham nhũng.

b) Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân xem xét, xử lý 05 vụ; cụ thể: Cơ quan điều tra đang điều tra 03 vụ²⁶; Tòa án nhân dân đã xét xử 01 vụ²⁷, đang xem xét 01 vụ²⁸.

²⁴ Cụ thể: Công văn số 55/TTT-NV4 ngày 22/01/2021 về tổ chức kê khai tài sản lần đầu năm 2020; Công văn số 122/TTT-NV4 ngày 04/3/2021 v/v hướng dẫn thực hiện KKTSTN lần đầu năm 2020 và báo cáo kết quả KKTSTN lần đầu năm 2020

²⁵ Sở Giao thông vận tải 9 người; UBND huyện Sơn Tịnh 4 người

²⁶ Vụ việc giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân không thuộc diện được giao đất tại Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng; vụ việc tại UBND xã Ba Xa, huyện Ba Tơ có dấu hiệu tham ô tài sản; vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn để thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất công ích

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng: Trong kỳ, không có tài sản tham nhũng được thu hồi.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về PCTN

Trong kỳ các cơ quan đã triển khai 02 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 02 đơn vị theo kế hoạch; hiện đang tiến hành thanh tra trực tiếp, chưa ban hành kết luận thanh tra.

Phần 2: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt trong việc yêu cầu công khai quy trình thanh tra, kiểm tra, kết luận, kết quả xử lý vi phạm; tăng cường công tác thanh tra công vụ; thực hiện tốt việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp của tỉnh.

- UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; thường xuyên xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế. Đã quan tâm chỉ đạo nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo nhiều giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư xây dựng... nhờ đó đã làm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Chất lượng thẩm tra, xác minh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức từng bước được nâng lên, qua đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp xử lý, giải quyết vụ việc có tính khả thi hơn; kỹ năng nghiệp vụ về vận động, thuyết phục, giải thích pháp luật của cán bộ tiếp công dân cũng như cán bộ thẩm tra, xác minh khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực, qua đó đã vận động được nhiều người dân rút khiếu nại, tố cáo nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của công dân.

tại UBND phường Quảng Phú.

²⁷ Vụ việc tại Ban Quản lý dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên huyện Sơn Tây có dấu hiệu tham ô tài sản; bà Trần Thị Ánh Tuyết - nhân viên kế toán 15 năm về tội tham ô tài sản; bà Lê Thị Ngọc - Phó Giám đốc Ban 10 tháng về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

²⁸ Vụ già mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công trên địa bàn một số phường của thành phố Quảng Ngãi

- UBND tỉnh và Thủ trưởng các sở ngành, địa phương kịp thời ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN; công tác quản lý nhà nước về PCTN được quan tâm, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được chú trọng, thực hiện đồng bộ, một số biện pháp đã thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra như: thực hiện triển khai, hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập kịp thời, việc công khai minh bạch các hoạt động quản lý nhà nước đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh... nên đã nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành tốt chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời hạn luật định²⁹; việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong nội bộ tại một số sở, ngành còn chưa thực sự chủ động, còn để xảy ra trùng lặp, chồng chéo ngay trong chính Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại đơn vị mình; một số cơ quan thanh tra chưa chú trọng đến việc cập nhật vào Phần mềm hỗ trợ, xử lý chồng chéo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, do vậy, hiệu quả sử dụng phần mềm vẫn chưa thực sự được phát huy, nhất là tính năng quản lý rủi ro để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; chưa thực hiện tốt công tác thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra; công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra có nhiều cố gắng nhưng tỷ lệ thu hồi về kinh tế trong kỳ còn thấp.

- Vẫn còn Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị không trực tiếp tiếp công dân, đối thoại với người khiếu nại mà ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới thực hiện thay. Chất lượng công tác tiếp công dân ở một số nơi vẫn còn thấp; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, xác định nội dung và thẩm quyền giải quyết của cán bộ, công chức tham mưu còn hạn chế. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu có khuyết điểm vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phần lớn chỉ dừng lại ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, hiệu quả chưa cao.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN chưa được phát huy đúng mức; cấp trên thiếu đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới; chưa đầy mạnh tuyên truyền công tác PCTN thường xuyên, sâu, rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được quyết liệt ngay từ đầu. Công tác tự kiểm tra trong nội bộ là biện pháp hữu hiệu để chấn chỉnh các sai phạm nhưng chưa thực sự được quan tâm đúng mức nên chưa phát huy được hiệu

²⁹ Các sở: Tài chính, NN&PTNT

quả; công tác thanh tra, kiểm tra về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chưa được đầy mạnh.

Phản 3: NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2021

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung:

1. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh thực hiện nghiêm kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021 đã được Thủ trưởng các cấp, các ngành phê duyệt; chủ động tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo Kế hoạch số 4074/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường tương tác, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban ngành; thực hiện nghiêm việc kiểm tra tính chính xác, hợp pháp các kết luận thanh tra của cấp huyện, cấp sở để thúc đẩy nâng cao chất lượng kết luận thanh tra; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung phục vụ công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ tại tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo³⁰; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thi hành Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phản ánh đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, nhất là trong giai đoạn diễn ra bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; rà soát, ban hành bổ sung, hoàn thiện thể chế công tác ngành thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả quy định của pháp luật và các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN;

³⁰ Như: Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh ...

tăng cường, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành công tác PCTN; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, giáo dục để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng văn hóa không tham nhũng, tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019; xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính; chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm soát tài sản thu nhập, kê khai, công khai tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của Luật PCTN 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; tổ chức ký kết quy chế phối hợp và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức xã hội, các cơ quan truyền thông, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia đẩy lùi tham nhũng, khắc phục cơ bản, tiến tới xóa bỏ tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC195

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Văn Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị	Tiếp thường xuyên						Tiếp định kỳ và đợt xuất của Lãnh đạo						Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)						Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)		Tiếp định kỳ và đợt xuất của thủ trưởng																	
	Vụ việc			Đoàn đông người			Vụ việc			Đoàn đông người			Khiếu nại			Tố cáo			Đã được giải quyết		Vụ việc			Đoàn đông người														
	Lượt	Người	Cù	Mỗi	Số	Người	Lượt	Người	Cù	Mỗi	Số	Người	Lượt	Người	Cù	Mỗi	Số	Người	Về tranh chấp	Về đòi hỏi	Về việc CT, VH, CC, VC	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực	Lĩnh vực	Lĩnh vực	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã có QĐ giải quyết	Đã có bản án	Ghi chú	Lượt	Người	Cù	Mỗi	Số	Người	Vụ việc
Trụ sở TCD tỉnh	49	56	5	43	0	0	0	6	14	2	3	2	10	2	0	20	4	0	1	0	0	25	0	0	0	6	14	2	3	10	2	0						
Sở, ngành	27	27	0	27	0	0	0	0	3	27	1	2	1	25	0	0	9	0	0	0	0	0	5	0	0	0	16	8	0	0	0	0	0					
Cấp huyện	249	250	115	136	0	0	0	0	25	90	20	16	3	42	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	184	55	28	44	1	17	26	12	5	1	7	1	0
Cấp xã	485	495	39	293	0	0	0	0	214	226	19	128	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	477	6	15	0	0	0	72	87	11	61	0	0	0	0
Tổng cộng	810	828	159	499	0	0	0	0	248	357	42	149	6	77	4	0	1	2	0	0	6	0	0	0	702	69	43	44	1	95	127	25	69	3	17	3	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHỦNG NẠI, TÓ CÁO NĂM QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn ký trước chuyển sang	Đơn đủ kiến giả	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyet	Theo trình tự giải quyết	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo														
				Khieu nai			Tố cáo			Của cơ quan tư phip			Của cơ quan tư phip					Số đơn chuyển văn công	Số đơn thực thẩm quyết													
				Đơn có nhiều người đóng tên	Đơn có một người đóng tên	Đơn có nhiều người đóng tên	Lĩnh vực hành chinh	Lĩnh vực và chinh vực	Lĩnh vực và chinh vực	Lĩnh vực và chinh vực																						
M5	1+2+3+4 +5	2	3	4	5	6	7+8+9+ 10+11	8	9	10	11	12	13	14+15 +16+17	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Trụ sở TCD	233	14	218	1	0	117	62	53	2	2	5	3	0	19	12	6	0	0	1	142	5	0	0	0	0	149	14	60	2	33	5	3
Sở ngành	132	20	112	0	0	96	51	47	0	0	4	0	0	24	18	1	0	1	4	89	2	1	81	7	7	57	48	36	6	1	1	4
Cấp huyện	694	38	645	0	11	519	59	52	0	5	2	0	0	32	32	0	0	0	0	268	3	1	21	114	0	603	88	164	32	71	9	155
Cấp xã	504	10	553	0	21	559	6	5	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	149	0	0	4	1	0	577	147	0	6	1	405	567
Tổng cộng	1643	82	1528	1	32	1291	178	157	2	7	12	3	0	76	63	7	0	1	5	645	10	2	106	122	7	1386	287	260	40	111	16	567

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ I NĂM 2021

Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết												Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại				
Đơn vị số	Trung đội	Đã giải quyết						Phân tích kết quả (về việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho công dân	Kiến nghị xử lý hành chính	Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố		Tổng số giải quyết	Phái thu	Đà thu	Phái trả	Đà trả
		Đơn khiếu nại	Đơn kiện	Đơn kêu	Tổng số vụ	Số vụ giải quyết	Số vụ giải quyết	Khiếu nại	Công ty	Hủy	Tiền	Đất	Tiền	Đất	Tiền	Đất				
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
CT UBND	Đinh	33	18	15	33	3	3	1	2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số ngành	i	0	1	1	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	71	59	12	70	13	13	7	4	1	11	1	12	1	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã	6	5	1	5	2	2	1	1	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	111	82	29	109	19	19	10	7	2	16	1	15	4	0	0	0	0	10	9	7

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TÓ CÁO QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị quyền	Kết quả giải quyết											Chấp hành theo giao định	Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo						Tố cáo tiếp tiếp thuộc thẩm quyết đà giải quyết		
	Trong đó		Đã giải quyết		Phản tích kết quả (vụ việc)		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân				Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố								
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận tồn ký	Tổng số đơn việc thuộc thẩm đúng sai	Số vụ việc cáo sai	Tổ tố cáo dium (Trđ)	Tổ tố cáo tiền (m ²)	Tổ tố cáo đất (Trđ)	Tổ tố cáo tiền (m ²)	Tổ tố cáo đất (Trđ)	Tổ tố cáo tiền (m ²)	Tổ tố cáo đất (Trđ)	Tổ tố cáo tiền (m ²)	Tổ tố cáo đất (Trđ)	Tổ tố cáo tiền (m ²)	Tổ tố cáo đất (Trđ)	Tổ tố cáo tiền (m ²)	Tổ tố cáo đất (Trđ)				
MS	1x2x3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Điều kiện để giải quyết	
Ct UBND	5	1	4	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	2	5	5	0
Hình																					Điều kiện để giải quyết
Sở ngành	1	1	0	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	9	5	4	9	6	6	0	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chỗ	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	16	8	8	16	12	12	0	11	1	0	0	0	0	0	0	0	9	3	6	6	0

Biểu số 2e

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm		Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý		Ghi chú			
	Số văn bản ban hành	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Phi pháp luật về KNTC	Lý do	Kiến nghị xử lý	Thực hiện pháp luật về KNTC	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính đã kiểm tra	Tổ chức	Kết quả kiểm tra	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
UBND tỉnh	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp sở, ngành	0	0	1	180	4	10	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	7	0	1	80	1	2	0	0	0	9	0	0
Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	0	2	260	5	12	0	0	0	9	0	0

Biểu số 2e

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TÓ CÁO QUÝ I NĂM 2021

Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) và công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm		Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý		Kết quả kiểm tra		Ghi chú		
								Tổng số				
Đơn vị	Số văn bản ban hành	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung mới	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC	Kiến nghị xử lý	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Đã xử lý hành chính	
	MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
UBND tỉnh	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp sở, ngành	0	0	1	180	4	10	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	7	0	1	80	1	2	0	0	0	0	0	0
Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	10	0	2	260	5	12	0	0	9	0	0	0

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TÌM HIỂU HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2021

Biểu số 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị	Số cuộc thanh tra			Số đơn vị được đoàn vi cố và pham tinh	Tiền đỗ đoàn vi đoàn vi cố và pham tinh	Hành chính quản điều tra	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử kết và thanh tra																											
	Số cách hồi kiến nghi						Kiến nghi khác	Kiến nghi xử lý	Dâ nh																									
	Đang thực hiện	Hình thức	Tiền đỗ				Tiền đỗ đoàn vi đoàn vi cố và pham tinh	Tiền đỗ đoàn vi đoàn vi cố và pham tinh	Dâ nh																									
Tổng số	Ký tước trước chuyển sang	Triển khai Theo kế hoạch trong kỷ báo cảo	Theo kế hoạch trong kỷ báo cảo	Kết thúc đoàn thanh trah ban trực hành kết tiếp luận	Đã đặt trai trực hành kết tiếp luận	Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)																							
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
Thanh tra tỉnh	3	2	1	2	1	2	0	27	0	-	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	1.272.50	257	0	0	0	0	0	0	0		
Sở, ngành	3	2	1	2	1	3	3	3	100.31	0	100.31	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.18	0	2	96.13	0	0	0	0	0	0		
Huyện	3	2	1	2	1	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	9	6	3	6	3	6	3	32	3	100.31	0	100.31	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.18	0	18	1388.63	257	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số 1b

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ IV/2021

Biểu đồ 1c

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị	Số cuộc thanh tra					Tổng số vi phạm	Các dạng vi phạm về đất (m ²)					Kết luận thu hồi		Kết luận khác		Kết luận xử lý		Đất thu		Kiem tra, den doi ve thec theu hien ket luu thanh tra quyết định xu ly ve thanh tra		
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền do		Số	Số	Tiền	Đất	Đất	Giáo	Cấp	Sử	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	Chuyển	Tổng	Kết quả kiểm tra, đơn đốc
	Tổng số	Ký khai	Trên	Trước	Kết	đơn vị	đơn vị	vị	Đất	Đất	dùng	đất	đất	đất	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Chuyển	Kết	
Đơn vị	Đang	Ký	Trên	Trước	Kết	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	Giáo	Cấp	Sử	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	Chuyển	Tổng	Kết quả kiểm tra, đơn đốc	
Thực	thực	khai	trên	trước	Đơn	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	dùng	đất	đất	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Kết		
trong	trong	trong	trong	trong	Đơn	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	đất	đất	đất	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Kết		
chuyển	chuyển	chuyển	chuyển	chuyển	Đơn	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	đất	đất	đất	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Kết		
bảo	bảo	bảo	bảo	bảo	Đơn	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	đất	đất	đất	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Kết		
sang	sang	sang	sang	sang	Đơn	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	đất	đất	đất	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Kết		
cần	cần	cần	cần	cần	Đơn	Đơn	Đơn	Tiền	Đất	Đất	đất	đất	đất	Vị	Tiền	Đất	Đất	Đất	đất	Kết		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	Kết
Thanh tra tỉnh	3	2	1	2	1	3	1	8	1	-	1,011	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Kết
Sở ngành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Kết
Huyện, TP	2	1	1	1	1	1	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Kết
Tổng	5	3	2	3	2	4	1	11	1	-	1,011	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Kết

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THAM VẤN TRAI LAI QUÝ I NĂM 2021

Biểu số 1d

Chi
chu

29



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾN HẠN TRA QUÝ I NĂM 2021

Biểu số 16

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ TIAM NHỮNG PHẠT HIỆN QUÁ CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA

QUÝ I NĂM 2021

Phụ lục 3a

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PCTN QUÝ I/2021

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	Số lượng
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	43
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHÓ BIÊN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	781
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	6
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	746
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHÜNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	4
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	3
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Đơn vị	4
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0

21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	13
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Đơn vị	41
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	90
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0

32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	1
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	2
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHÜNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	01
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai		0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai		0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai		0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0

	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu được giải trình	Đơn	0